

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Kim Bằng

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thúy V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: **ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang**.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: **khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang**.

Nguyên đơn bà **V** xin vắng mặt, bị đơn ông **T** có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn bà **Võ Thúy V** trình bày: Bà và ông **Nguyễn Thanh T** có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại **Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang** vào ngày 22/12/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi, nay tình cảm vợ chồng không còn.

Ngày 25/8/2023, vợ chồng đã ly thân và bà dẫn con về nhà mẹ ruột ở Kiên Giang sinh sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Khôi V1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2023, giới tính: Nam. Hiện nay, con chung đang do bà nuôi dưỡng, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông thống nhất về quan hệ hôn nhân như bà V trình bày là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, do không thể sắp xếp được công việc của hai bên gia đình, ông và bà V đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không được. Nay ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà V.

- Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Khôi V1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2023, giới tính: nam. Hiện nay, con chung do bà V nuôi dưỡng, nếu phải ly hôn ông đồng ý giao con chung cho bà V nuôi dưỡng; không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà V xin vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu ly hôn; bị đơn ông T không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Thúy V khởi kiện ông Nguyễn Thanh T có địa chỉ cư trú tại khu V, phường I, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông T ly hôn, nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Võ Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật tại Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy V và ông Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22/12/2021 đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn, bà V cho rằng do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi không thể hòa hợp; còn bị đơn ông T cho rằng, vợ chồng chỉ phát sinh mâu thuẫn nhỏ, do

công việc hai bên gia đình không thể thu xếp được. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải hàn gắn nhưng không thành, bà V kiên quyết xin ly hôn, nên cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V và ông T ly hôn là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Khôi V1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2023, giới tính: Nam. Hiện nay, con chung do bà V nuôi dưỡng, ông T đồng ý tiếp tục giao con chung cho bà V nuôi dưỡng sau ly hôn.

Xét, cháu V1 chưa đủ 36 tháng tuổi, bà V và ông T thống nhất tiếp tục giao con cho bà V nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử giao cháu V1 cho bà V nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Dành cho ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do bà V không yêu cầu, nên ông T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông T khai thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà V phải chịu 300.000đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000640 ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thúy V và ông Nguyễn Thanh T ly hôn.
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khôi V1, sinh ngày 11 tháng 02 năm 2023, (giới tính: Nam) cho bà Võ Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng. Dành cho ông Nguyễn Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà **Võ Thị Thúy V** phải chịu 300.000 đồng; được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000640 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà **Võ Thị Thúy V** vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ. Ông **Nguyễn Thanh T** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Cơ quan THADS Tp Vị Thanh;
- UBND xã Hòa Hưng, h Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị P